

MỤC LỤC

6	Lời giới thiệu	42 Chu kì kinh tế	102 Lựa chọn
8 Trường phái tư tưởng		44 CHÚ GIẢI THUẬT NGỮ	104 CHÚ GIẢI THUẬT NGỮ
10 CHÚ GIẢI THUẬT NGỮ		46 Kinh tế học Keynes (chuẩn tắc)	106 Lựa chọn hợp lí
12 Kinh tế học cổ điển		48 Chủ nghĩa trọng tiền	108 Lí thuyết trò chơi
14 Chủ nghĩa Marx		50 Tiểu sử John Maynard Keynes	110 Tiểu sử Gary Becker
16 Kinh tế học Keynes (thực chứng)		52 Đường cong Phillips	112 Lựa chọn công cộng
18 Tiểu sử Friedrich von Hayek		54 Giả thuyết thu nhập thường xuyên	114 Thuyết lợi ích kì vọng
20 Hợp đề tân cổ điển		56 Kì vọng hợp lí	116 Thuyết triển vọng
22 Trường phái kinh tế Áo		58 Tính nhất quán theo thời gian	118 Chính sách Thuế & Chi tiêu
24 Hệ thống kinh tế		60 Gia tốc tài chính	120 CHÚ GIẢI THUẬT NGỮ
26 CHÚ GIẢI THUẬT NGỮ		62 Giả thuyết bất ổn tài chính	122 Tác động thuế
28 Chủ nghĩa tư bản thị trường tự do		64 Người cho vay cuối cùng	124 Gánh nặng thuế vượt mức
30 Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa		66 Tăng trưởng	126 Tiểu sử Alfred Marshall
32 Tiểu sử Milton Friedman		68 CHÚ GIẢI THUẬT NGỮ	128 Kinh tế học trọng cung
34 Kế hoạch hóa tập trung		70 Tăng trưởng tân cổ điển	130 Hiệu ứng lấn át
36 Chủ nghĩa trọng thương		72 Lí thuyết tăng trưởng mới	132 Thị trường
38 Liệu pháp sốc		74 Tiểu sử Thomas Malthus	134 CHÚ GIẢI THUẬT NGỮ
40 Đồng thuận Washington		76 Sự hủy diệt mang tính sáng tạo	136 Bàn tay vô hình
		78 Vốn nhân lực	138 Thuyết cận biên
		80 Pháp quyền	140 Tiểu sử Adam Smith
		82 Giới hạn tăng trưởng	142 Bi kịch của tài nguyên chung
		84 Thương mại toàn cầu	144 Quyền tài sản
		86 CHÚ GIẢI THUẬT NGỮ	146 Qui tắc người gây ô nhiễm phải trả phí
		88 Lợi thế so sánh	148 Lựa chọn bất lợi
		90 Mô hình thương mại Heckscher-Ohlin	150 Rủi ro đạo đức
		92 Lí thuyết thương mại mới	152 Giả thuyết thị trường hiệu quả
		94 Tiểu sử David Ricardo	154 Trục lợi
		96 Khu vực tiền tệ tối ưu	156 Nguồn dẫn
		98 Bộ ba bất khả thi	158 Bảng tra cứu
		100 Sức mua tương đương	160 Lời cảm ơn

LỜI GIỚI THIỆU

Donald Marron

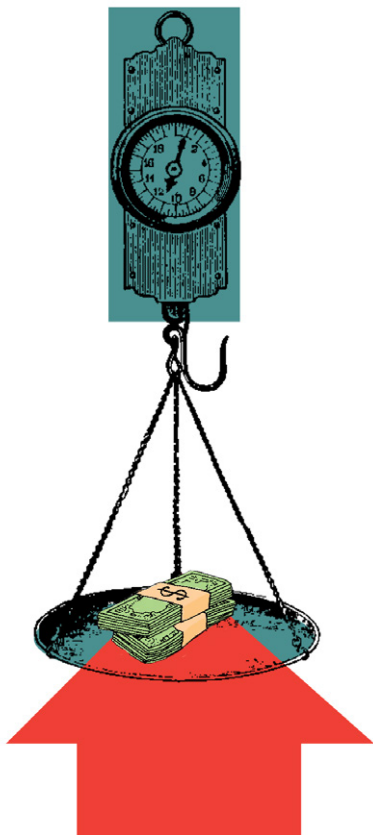
Kinh tế học trong khoa học xã hội muốn đóng vai trò như vật lí học trong khoa học tự nhiên. Các nhà vật lí học nghiên cứu về cách các lực lượng tự nhiên cơ bản định hình vạn vật, từ chuyển động của hạt hạ nguyên tử đến quỹ đạo thiên thể. Đến lượt mình, các nhà kinh tế học cũng muốn nghiên cứu về cách các lực lượng xã hội cơ bản lí giải mọi thứ, từ giá bánh mì tại Wal-Mart đến sự chênh lệch giàu nghèo giữa Hoa Kỳ và Zimbabwe.

Bối cảnh của cuốn sách này là các nhà kinh tế học đã thành công, nhưng kinh tế không bao giờ là vật lí. Trong hai thế kỉ qua, các nhà kinh tế học đã phát triển hàng loạt lí thuyết - phần lớn trong số đó sẽ được đề cập ở các trang tiếp theo - để giải thích về quá trình vận hành thành công hoặc đôi khi thất bại của thị trường; về cách người tiêu dùng, người lao động, doanh nghiệp và chính trị gia đưa ra quyết định; về nguyên nhân nền kinh tế phát triển hay trì trệ.

Tuy nhiên, những lí thuyết nói trên vẫn có hạn chế, bởi con người thì khó dự đoán hơn các hạt hay các hành tinh. Các nền kinh tế vốn rất phức tạp (chúng gần giống như những hệ sinh thái) và vì thế, hiểu biết của chúng ta về chúng đôi khi còn thiếu sót; việc gần như tất cả mọi người đều không lường trước được cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính nặng nề nhất trong tám thập niên qua là một minh chứng rõ ràng và cay đắng cho điều này. Khoa học kinh tế, vì vậy, vẫn là một công trình đang được nghiên cứu; và biết đâu nó sẽ giống sinh học hơn là vật lí.

Nhưng kinh tế học không chỉ là một bộ môn khoa học. Nhiều nhà kinh tế, bao gồm cả tôi, tin rằng những hiểu biết của chúng ta về quá trình vận hành thế giới vẫn có tác động đến cách thế giới vận hành nói chung. Từ đó, các lí thuyết kinh tế sẽ dần dần hợp nhất với các lí thuyết chính trị hướng đến một xã hội tốt đẹp.

Cả hai hệ lí thuyết - khoa học và chính trị - đều có sức ảnh hưởng cực lớn. Như John Maynard Keynes từng nói: "Những ý tưởng của các nhà kinh tế học và các triết gia chính trị, dù đúng hay sai, đều mạnh mẽ hơn thường thức của chúng ta rất nhiều. Nói trắng ra, thế giới này được cai trị bởi thiếu số. Càng là những ai suy nghĩ thực tế, luôn tin rằng mình hoàn toàn không bị ảnh hưởng bởi bất cứ bậc đại trí nào, càng là nô lệ của những nhà kinh tế học quá cố."



Phần lớn trong số 50 lí thuyết kinh tế hàng đầu thực ra đều bắt nguồn từ các nhà kinh tế học quá cố, ít nhất là theo nghĩa sinh học (bao gồm cả chính Keynes). Nhưng lí thuyết của họ thì sống mãi. Có điều, như Keynes đã cảnh báo, không phải thuyết lớn nào cũng đúng. Thế nên xen giữa những lí thuyết chủ chốt nhất, bạn sẽ tìm thấy một vài thuyết gần như chắc chắn sai, dù chúng có ảnh hưởng rất lớn. Hãy xem thử bạn có phát hiện ra không.

Bên cạnh mỗi mục 30 Giây Lí thuyết là 3 Giây Học Cấp Tốc cho những người thích nhanh gọn, ngoài ra còn có 3 Phút Đào Sâu cho những ai muốn tìm hiểu sâu hơn một chút. Nhóm lí thuyết kinh tế đầu tiên, **Trường phái Tư tưởng**, tập trung mổ xẻ các lực lượng xã hội qui mô lớn - bao gồm thị trường, tính ì, lịch sử - để từ đó xác định cách thức hoạt động của kinh tế vĩ mô. Tiếp theo, nhóm **Hệ thống Kinh tế** sẽ trình bày các lí thuyết về cách cấu trúc nền kinh tế - với ít hay nhiều lòng tin vào thị trường - cũng như làm sao để vực dậy các nền kinh tế yếu kém. Trong **Chu kì Kinh tế**, chúng tôi nghiên cứu các yếu tố thúc đẩy tăng trưởng và suy thoái kinh tế, cùng với vai trò khả dĩ của chính phủ trong việc giải quyết chúng. Nhóm **Tăng trưởng** tìm hiểu cách kết hợp hiệu quả các yếu tố vốn, lao động, tài nguyên, sáng kiến và các thể chế xã hội để thúc đẩy thịnh vượng. Nhóm **Thương mại Toàn cầu** nhìn ra quốc tế, giải thích quá trình sản phẩm và vốn luân chuyển trên khắp thế giới. Nhóm **Lựa chọn** đặt trọng tâm vào cách các cá nhân đưa ra quyết định trên thị trường, trong gia đình và phạm vi cộng đồng. **Chính sách Thuế & Chi tiêu** sẽ làm rõ những tác động đôi khi vô cùng bất ngờ của các chính sách thuế và chi tiêu công. Cuối cùng, nhóm **Thị trường** ghi lại sức mạnh vượt trội của các lực lượng thị trường, từ phép màu của Bàn tay vô hình đến Bi kịch của tài nguyên chung. Trong quá trình này, mỗi phần đều kèm theo tiểu sử sơ lược của một số nhà kinh tế học chủ chốt nhất, từ Adam Smith đến John Maynard Keynes và Milton Friedman.

Bạn nên thưởng thức cuốn sách này như thế nào? À thì, đọc riêng lẻ từng lí thuyết thì cũng hay đấy, nhưng giống như ăn khoai tây chiên vậy, bạn sẽ không tài nào dừng lại được chỉ với một thuyết thôi đâu. Hãy tận hưởng nào.



TRƯỜNG PHÁI TƯ TƯỞNG



TRƯỜNG PHÁI TƯ TƯỞNG

CHÚ GIẢI THUẬT NGỮ

tổng cầu Tổng sản lượng về hàng hóa và dịch vụ trong nước mà các tác nhân kinh tế sẵn sàng và có khả năng mua tại một thời điểm nhất định. Tổng cầu có thể bị ảnh hưởng bởi chính phủ thông qua chính sách tiền tệ (kiểm soát lượng tiền trong nền kinh tế) và/hoặc chính sách tài khóa (tăng/giảm chi tiêu công).

giá trị trao đổi Giá trị trên lí thuyết của một sản phẩm hoặc dịch vụ nếu đem ra giao dịch - ngược lại với nó là giá trị thực tế khi giao dịch, hay còn gọi là giá. Có thể xem giá trị trao đổi là giá trị định lượng, còn giá trị thực tế là giá trị định tính hay giá trị sử dụng.

chính sách tài khóa Cách chính phủ sử dụng chi tiêu công và thuế để tác động đến hoạt động kinh tế quốc gia. Chẳng hạn, chính phủ có thể chọn hình thức tăng thuế, tăng đầu tư vào an sinh xã hội và các công trình công cộng như đường sá, bệnh viện, từ đó tạo việc làm và tăng lương, giúp người dân có nhiều tiền hơn. Hoặc ngược lại, chính phủ cũng có thể chọn giảm chi tiêu công để giảm thuế, làm cách này thì người dân sẽ có nhiều tiền hơn ngay từ ban đầu. Đây gọi là sự quanh co lên xuống của giá cả!

kinh tế học Keynes Một trường phái tư tưởng do nhà kinh tế học người Anh John Maynard Keynes sáng lập vào những năm 1930. Khác với phần lớn các nhà kinh tế học hiện nay, những người tin rằng cơ chế thị trường đem lại hiệu quả cao nhất, thì Keynes lại cho rằng thị trường cần được điều tiết bằng sự can thiệp của chính phủ. Ông ủng hộ việc sử dụng các chính sách tài khóa ngược chu kì kinh tế, tức là chính phủ bơm tiền vào nền kinh tế trong thời kì suy thoái và cắt giảm chi tiêu trong thời kì tăng trưởng.

tự do kinh tế Hình thái kinh tế trong đó hạn chế tối đa sự can thiệp của chính phủ (bắt nguồn từ tiếng Pháp có nghĩa là "thuận tự nhiên"). Những người ủng hộ hình thái này tin rằng, tự thân thị trường sẽ đạt được hiệu quả tối ưu, còn các qui định của chính phủ sẽ chỉ làm sai lệch tính thực tiễn của thị trường, làm hiệu suất kém đi mà thôi.

chính sách tiền tệ Cách chính phủ sử dụng cung tiền - hay cụ thể hơn là lãi suất - để tác động đến hoạt động kinh tế quốc gia. Nói chung là, lãi suất thấp có xu hướng làm tăng lượng tiền lưu thông, giúp kích thích nền kinh tế trong thời kì suy thoái; lãi suất cao có xu hướng làm giảm cung tiền và có thể được sử dụng để giảm lạm phát.